

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ GIA MẬP  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 07/4/2020  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Công

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Đình Thạch

Ông Phan Quang Thịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2019/TLST - HNGĐ ngày 10/12/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXX-ST ngày 28/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/QĐST-HNHGĐ ngày 18/3/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ X, sinh năm 1987 “có mặt”;

- Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1987 “vắng mặt”

Cùng địa chỉ: thôn BT, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Lời trình bày của Chị Trần Thị Mỹ X tại đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa như sau:*

*Về hôn nhân:* Chị Trần Thị Mỹ X và Anh Vũ Văn T tự nguyện chung sống với nhau và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 2009. Trong thời gian chung sống chị X và anh T hạnh phúc đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, bia, đánh bài bạc và quậy phá trong gia đình nên chị X và anh T đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2019 đến nay. Nay, chị X xác định cuộc

sống hôn nhân giữa chị X và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị X yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

*Về con chung:* Trong thời gian chung sống chị X và anh T có 01 người con chung là Vũ Trường Giang, sinh ngày 25/9/2010. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung đến khi trưởng thành.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị X không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa chị X trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Lời trình bày của bị đơn là Anh Vũ Văn T tại biên bản lấy lời khai ngày 10/01/2020 như sau:*

*Về hôn nhân:* Anh Vũ Văn T và Chị Trần Thị Mỹ X tự nguyện chung sống với nhau và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 2009. Trong thời gian chung sống giữa anh T và chị X hạnh phúc không xảy ra mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, thời gian từ tháng 3, tháng 4 năm 2019 chị X bỏ ra ngoài sinh sống nên giữa vợ chồng anh T và chị X đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Nguyên nhân là do anh T hay uống rượu, bia về nhà có cãi nhau và có hành vi bạo lực với chị X. Nay, anh T xác định cuộc sống hôn nhân giữa anh T và chị X chưa đến mức lâm vào tình trạng trầm trọng, anh T còn thương yêu chị X nên không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị X.

*Về con chung:* Trong thời gian chung sống anh T và chị X có 01 người con chung là Vũ Trường Giang, sinh ngày 25/9/2010. Khi ly hôn anh T đồng ý giao con chung cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung đến khi trưởng thành.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh T sẽ cấp dưỡng nuôi con chung khi chị X có yêu cầu.

*Về tài sản chung:* Trong quá trình giải quyết vụ án anh T trình bày tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Về các đương sự: Nguyên

đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị X được ly hôn anh T. Giao con chung cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung do nguyên đơn Chị Trần Thị Mỹ X khởi kiện yêu cầu ly hôn với Anh Vũ Văn T theo quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn anh T cư trú tại xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn Anh Vũ Văn T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 nhưng anh T vẫn vắng mặt lần hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh T.

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ X và Anh Vũ Văn T tự nguyện chung sống với nhau và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 2009. Xét đây là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định Luật hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chung sống chị X và anh T hạnh phúc đến tháng 3 năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên uống bia, rượu về nhà có hành vi bạo lực với chị X nên chị X và anh T đã sống ly thân đến nay. Tại phiên tòa, chị X xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị X và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị X yêu cầu ly hôn với anh T.

Đối với bị đơn Anh Vũ Văn T: Trong quá trình giải quyết vụ án anh T xác nhận thời gian chung sống vợ chồng giữa anh T và chị X có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị X. Hội đồng xét xử nhận thấy, về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh T thường xuyên uống bia, rượu về nhà có hành vi bạo lực với chị X và quá trình giải quyết vụ án anh T cũng thừa nhận anh có hành vi bạo lực gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy: anh T đã có hành vi bạo lực với chị X làm cho hôn nhân giữa chị X và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của

chị X cho chị X được ly hôn anh T theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống chị X và anh T có 01 người con chung là Vũ Trường Giang, sinh ngày 25/9/2010. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung đến khi trưởng thành. Đối với yêu cầu được nuôi con là quyền, nghĩa vụ của chị X và anh T đã được quy định tại điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Hiện nay, cháu Giang đang sống cùng với chị X và trong quá trình giải quyết vụ án anh T cũng thống nhất giao con chung là cháu Giang cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho chị X là hoàn toàn tự nguyện và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Giang nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Thời hạn giao con chung Vũ Trường Giang, sinh ngày 25/9/2010 cho chị X nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị X không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: tại phiên tòa chị X xác định trong thời gian sống chung với anh T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng Chị Trần Thị Mỹ X phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 40, Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Trần Thị Mỹ X và Anh Vũ Văn T.
2. Về nuôi con chung:

**2.1.** Giao con chung cháu Vũ Trường Giang, sinh ngày 25/9/2010 cho Chị Trần Thị Mỹ X trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Thời hạn giao con chung cho chị X kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

**2.2.** Về cấp dưỡng: Chị X không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**3.** Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị X xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí:**

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị X phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị X đã nộp theo biên lai thu số 0019080 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

**5.** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Bù Gia Mập;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- UBND xã Phước Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Công**